

Bản án số: 45/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 04 - 8 - 2025

V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Nữ Phà Ca

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Thanh

2. Bà Nguyễn Thị Lành

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Ngọc Quý - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Bà Trần Ngọc Bích
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 04 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2025 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 59/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trần Quốc T; Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện L (N là ấp P, xã P), tỉnh Vĩnh Long.

2. *Bị đơn:* Bà Huỳnh R; Nơi cư trú: A S, P, IL61614, Hoa Kỳ; Quốc tịch: Hoa Kỳ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 05/6/2025, nguyên đơn ông Trần Quốc T trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Quốc T và bà Huỳnh R quen biết nhau

trên Facebook, sau đó cả hai tiến đến hôn nhân và tổ chức lễ đính hôn ngày 17/8/2024, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Long ngày 11/12/2024. Sau khi kết hôn thì cả hai về sống chung, thời gian chung sống hạnh phúc của vợ chồng kéo dài được 02 tuần thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên bất đồng ý kiến, bất đồng về ngôn ngữ, quan điểm sống không phù hợp.

Nay ông T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục được, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được giải quyết ly hôn với bà Huỳnh R.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ông Trần Quốc T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Tại Bản tự khai ngày 01/7/2025, bị đơn bà Huỳnh R trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh R thống nhất với lời trình bày của ông Trần Quốc T, bà đồng ý ly hôn với ông T.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bà Huỳnh R yêu cầu được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng: Tất cả đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử phúc thẩm.

Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ các Điều 19; Điều 56; Điều 123 và Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227; điểm d khoản 1 Điều 469; điểm a khoản 5 Điều 477; điểm b khoản 2 Điều 478; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự N; điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Quốc T, cho ông Trần Quốc T được ly hôn với bà Huỳnh R.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ hôn nhân giữa ông Trần Quốc T và bà Huỳnh R là quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài được quy định tại Điều 126 của Luật hôn nhân và gia đình của Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 127 Luật Hôn nhân gia đình của Nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì việc ly hôn giữa công dân Việt Nam với đương sự là người nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án Việt Nam.

Ông Trần Quốc T; bà Huỳnh R xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Theo Giấy chứng nhận kết hôn thể hiện ông Trần Quốc T và bà Huỳnh R đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 11/12/2024. Do đó, hôn nhân giữa ông T và bà Huỳnh R là hôn nhân hợp pháp.

Ông Trần Quốc T và bà Huỳnh R quen biết nhau trên Facebook, sau đó cả hai tiến đến hôn nhân và tổ chức lễ đính hôn ngày 17/8/2024, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Long ngày 11/12/2024. Sau khi kết hôn thì cả hai về sống chung, thời gian chung sống hạnh phúc của vợ chồng kéo dài được 02 tuần thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên bất đồng ý kiến, bất đồng về ngôn ngữ, quan điểm sống không phù hợp.

Nay ông T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục được, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được giải quyết ly hôn với bà Huỳnh R. Tại bản khai ngày 12/3/2025, bà Huỳnh R cũng thống nhất ly hôn với ông T. Xét thấy, ông T và bà Huỳnh R không còn tình cảm với nhau và hai bên vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình của N làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho ông T được ly hôn với bà Huỳnh R là có căn cứ.

[2.2] Về con chung: Không có, không yêu cầu, Tòa không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu, Tòa không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Ông Trần Quốc T chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 19; Điều 56; Điều 123 và Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227; điểm d khoản 1 Điều 469; điểm a khoản 5 Điều 477; điểm b khoản 2 Điều 478; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự N; điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Trần Quốc T.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Trần Quốc T được ly hôn với bà Huynh R.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí:

Ông Trần Quốc T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được trừ số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 15376 ngày 09/6/2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long (Nay là Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long), ông T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn, báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TPT-TATC tại TP.HCM: 01;
- VKSND TVL: 02;
- THADS TVL: 01;
- ĐS: 02;
- STP: 01;
- Lưu văn phòng: 01;
- KTNV: 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 06.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sơn Nữ Phà Ca

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Thanh

Nguyễn Thị Lành

Sơn Nữ Phà Ca